

	A	B	C	D	E	F	G
1	Trường	THPT Bình An					
2	Học k	2					
3	Năm	2026-2027					
4							
5				Lớp	10A1.1		
6				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
7	Buổi sáng						
8		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
9	1	HĐTN: CC	Tiếng Anh giao tiếp	Lịch sử	GDTC	Tiếng Anh	
10	2	HĐTN:CN		Chuyên đề Vật lí	GDTC	Ngữ văn	
11	3	HĐTN	Vật lí	QP&AN	Toán	Hóa học	
12	4	Toán	Vật lí	Chuyên đề Hóa học	Toán	Tiếng Anh	
13	5						
14							
15	Buổi chiều						
16		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
17	1	Ngữ văn	Địa lí		Tin học	Tiếng Anh	
18	2	Ngữ văn	Địa lí		Tin học	Tin học MOS	
19	3	Hóa học	GDPĐ		Chuyên đề Toán		
20	4						
21	5						
22	Môn chuyên đề:						
23							
24				Lớp	10A1.2		
25				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
26	Buổi sáng						
27		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
28	1	HĐTN: CC	Toán	Vật lí	GDTC	Tiếng Anh	
29	2	HĐTN:CN	Toán	GDPĐ	GDTC	Tin học	
30	3	Tiếng Anh	Địa lí	Tiếng Anh giao tiếp	Tin học	Hóa học	
31	4	Toán	Ngữ văn		Hóa học	QP&AN	
32	5						
33	Môn chuyên đề:						
34	Buổi chiều						
35		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
36	1	Lịch sử	Chuyên đề Toán		Chuyên đề Hóa học	Ngữ văn	
37	2	Tiếng Anh	Tin học MOS		Vật lí	Ngữ văn	
38	3	HĐTN			Chuyên đề Vật lí	Địa lí	
39	4						
40	5						
41	Môn chuyên đề:						
42							
43				Lớp	10A1.3		
44				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
45	Buổi sáng						
46		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
47	1	HĐTN: CC	Chuyên đề Hóa học	Toán	GDTC	Tin học	
48	2	HĐTN:CN	Tiếng Anh	Tiếng Anh	GDTC	Tiếng Anh	
49	3	Ngữ văn	Tin học	Toán	Địa lí	Toán	

	A	B	C	D	E	F	G
50	4	Hóa học	Hóa học	QP&AN	Vật lí	Chuyên đề Toán	
51	5						
52	Môn chuyên đề:						
53	Buổi chiều						
54		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
55	1	Vật lí	GDĐP		Địa lí	Ngữ văn	
56	2	Lịch sử	Tin học MOS		Tiếng Anh giao tiếp	Ngữ văn	
57	3	Chuyên đề Vật lí				HĐTN	
58	4						
59	5						
60	Môn chuyên đề:						
61							
62				Lớp	10A1.4		
63				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
64	Buổi sáng						
65		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
66	1	HĐTN: CC	QP&AN	Tiếng Anh	Tin học	HĐTN	
67	2	HĐTN:CN	Địa lí	Chuyên đề Toán	Địa lí	Hóa học	
68	3	Tiếng Anh	Ngữ văn	Tiếng Anh giao tiếp	GDTC	Tin học MOS	
69	4	Toán	Tin học		GDTC		
70	5						
71	Môn chuyên đề:						
72	Buổi chiều						
73		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
74	1	Ngữ văn	Toán		Chuyên đề Vật lí	Vật lí	
75	2	Ngữ văn	Tiếng Anh		Chuyên đề Hóa học	Vật lí	
76	3	Toán	Lịch sử		Hóa học	GDĐP	
77	4						
78	5						
79	Môn chuyên đề:						
80							
81				Lớp	10A1.5		
82				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
83	Buổi sáng						
84		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
85	1	HĐTN: CC	Tin học	Tin học	Địa lí	Hóa học	
86	2	HĐTN:CN	Địa lí	Lịch sử	QP&AN	Vật lí	
87	3	Hóa học	Toán	Tiếng Anh giao tiếp	GDTC	Tin học MOS	
88	4	Vật lí	Tiếng Anh		GDTC		
89	5						
90	Môn chuyên đề:						
91	Buổi chiều						
92		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
93	1	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Vật lí		GDĐP	Ngữ văn	
94	2	Tiếng Anh	Tiếng Anh		Toán	Ngữ văn	
95	3	Toán	HĐTN		Ngữ văn	Chuyên đề Hóa học	
96	4						
97	5						

	A	B	C	D	E	F	G
98	Môn chuyên đề:						
99							
100				Lớp	10A2.1		
101				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
102	Buổi sáng						
103		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
104	1	HĐTN: CC	Tiếng Anh	QP&AN	Tiếng Anh	Hóa học	
105	2	HĐTN:CN	Công nghệ	Công nghệ	Vật lí	Hóa học	
106	3	Sinh học	Ngữ văn	Tiếng Anh giao tiếp	GDTC	Toán	
107	4	Sinh học	Ngữ văn		GDTC	Toán	
108	5						
109	Môn chuyên đề:						
110	Buổi chiều						
111		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
112	1	Lịch sử	GDPĐ		HĐTN	Chuyên đề Toán	
113	2	Tiếng Anh	Tin học MOS		Chuyên đề Vật lí	Chuyên đề Hóa học	
114	3	Toán			Ngữ văn	Vật lí	
115	4						
116	5						
117	Môn chuyên đề:						
118							
119				Lớp	10A2.2		
120				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
121	Buổi sáng						
122		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
123	1	HĐTN: CC	Tiếng Anh	Chuyên đề Vật lí	Vật lí	Tiếng Anh	
124	2	HĐTN:CN	Hóa học	Toán	Vật lí	Ngữ văn	
125	3	Hóa học	Tiếng Anh	Công nghệ	HĐTN	Tin học MOS	
126	4	Lịch sử	Toán	Toán	Sinh học		
127	5						
128	Môn chuyên đề:						
129	Buổi chiều						
130		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
131	1	Ngữ văn	Công nghệ		Sinh học	Chuyên đề Toán	
132	2	Ngữ văn	Tiếng Anh giao tiếp		GDTC	Chuyên đề Hóa học	
133	3	GDPĐ			GDTC	QP&AN	
134	4						
135	5						
136	Môn chuyên đề:						
137							
138				Lớp	10A3.1		
139				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
140	Buổi sáng						
141		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
142	1	HĐTN: CC	Tiếng Anh giao tiếp	Ngữ văn	Tin học MOS	Tin học	
143	2	HĐTN:CN		Ngữ văn		Tin học	
144	3	Toán	HĐTN	Hóa học	Tiếng Anh	Toán	
145	4	Chuyên đề Ngữ Văn	Công nghệ	Chuyên đề Toán	Tiếng Anh	Toán	
146	5						

	A	B	C	D	E	F	G
147	Môn chuyên đề:						
148	Buổi chiều						
149		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
150	1	Công nghệ	Lịch sử		Tiếng Anh	Địa lí	
151	2	QP&AN	GDĐP		GDTC	Địa lí	
152	3	Hóa học	Chuyên đề Địa lí		GDTC	Ngữ văn	
153	4						
154	5						
155	Môn chuyên đề:						
156							
157				Lớp	10A3.2		
158				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
159	Buổi sáng						
160		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
161	1	HĐTN: CC	Toán	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Anh	Địa lí	
162	2	HĐTN:CN	Toán		Địa lí	Toán	
163	3	Hóa học	Ngữ văn	GDĐP	Hóa học	Chuyên đề Ngữ Văn	
164	4	Tiếng Anh	Ngữ văn	Lịch sử	Công nghệ	Ngữ văn	
165	5						
166	Môn chuyên đề:						
167	Buổi chiều						
168		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
169	1	QP&AN	Chuyên đề Toán		Công nghệ	Chuyên đề Địa lí	
170	2	HĐTN	Tin học MOS		GDTC	Tin học	
171	3	Tiếng Anh			GDTC	Tin học	
172	4						
173	5						
174	Môn chuyên đề:						
175							
176				Lớp	10A4.1		
177				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
178	Buổi sáng						
179		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
180	1	HĐTN: CC	Địa lí	Tiếng Anh giao tiếp	Tin học MOS	Toán	
181	2	HĐTN:CN	Tin học			Toán	
182	3	QP&AN	Chuyên đề Địa lí	Vật lí	HĐTN	Chuyên đề Lịch sử	
183	4	GDKT&PL	GDĐP	Tiếng Anh	Vật lí	Tin học	
184	5						
185	Môn chuyên đề:						
186	Buổi chiều						
187		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
188	1	Ngữ văn	Tiếng Anh		Toán	Lịch sử	
189	2	Ngữ văn	Địa lí		GDTC	Chuyên đề Ngữ Văn	
190	3	Tiếng Anh	GDKT&PL		GDTC	Ngữ văn	
191	4						
192	5						
193	Môn chuyên đề:						
194							
195				Lớp	11A1.1		
196				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	

	A	B	C	D	E	F	G
197	Buổi sáng						
198		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
199	1	HĐTN: CC	GDTC	Địa lí	Vật lí	Toán	
200	2	HĐTN:CN	GDTC	Địa lí	Vật lí	QP&AN	
201	3	Chuyên đề Hóa học	Toán	Hóa học	Tiếng Anh giao tiếp	Ngữ văn	
202	4	Toán	Chuyên đề Vật lí	Lịch sử		Ngữ văn	
203	5						
204	Môn chuyên đề:						
205	Buổi chiều						
206		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
207	1	GDĐP	Tiếng Anh		Tiếng Anh	Tin học	
208	2	Tin học	Chuyên đề Toán		Hóa học	Tin học MOS	
209	3	Ngữ văn	Tiếng Anh		HĐTN		
210	4						
211	5						
212	Môn chuyên đề:						
213							
214				Lớp	11A1.2		
215				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
216	Buổi sáng						
217		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
218	1	HĐTN: CC	GDTC	Vật lí	Toán	Toán	
219	2	HĐTN:CN	GDTC	Vật lí	Địa lí	Toán	
220	3	Ngữ văn	HĐTN	Tin học	Tiếng Anh giao tiếp	Chuyên đề Vật lí	
221	4	Ngữ văn	Lịch sử	Tin học		Hóa học	
222	5						
223	Môn chuyên đề:						
224	Buổi chiều						
225		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
226	1	Chuyên đề Hóa học	Địa lí		Tiếng Anh	Hóa học	
227	2	Tiếng Anh	GDĐP		Tiếng Anh	Tin học MOS	
228	3	QP&AN	Ngữ văn		Chuyên đề Toán		
229	4						
230	5						
231	Môn chuyên đề:						
232							
233				Lớp	11A1.3		
234				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
235	Buổi sáng						
236		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
237	1	HĐTN: CC	GDTC	Toán	Chuyên đề Vật lí	Ngữ văn	
238	2	HĐTN:CN	GDTC	QP&AN	Địa lí	Ngữ văn	
239	3	Vật lí	Chuyên đề Hóa học	Địa lí	Tiếng Anh giao tiếp	Toán	
240	4	Vật lí	Tin học	Tin học		Toán	
241	5						
242	Môn chuyên đề:						
243	Buổi chiều						

	A	B	C	D	E	F	G
244		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
245	1	Chuyên đề Toán	Lịch sử		Hóa học	Tiếng Anh	
246	2	Tin học MOS	Ngữ văn		Hóa học	Tiếng Anh	
247	3		Tiếng Anh		HĐTN	GDĐP	
248	4						
249	5						
250	Môn chuyên đề:						
251							
252				Lớp	11A1.4		
253				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
254	Buổi sáng						
255		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
256	1	HĐTN: CC	Địa lí	Toán	Chuyên đề Hóa học	Vật lí	
257	2	HĐTN:CN	Tiếng Anh	Chuyên đề Toán	Hóa học	Vật lí	
258	3	Lịch sử	GDTC	QP&AN	Tiếng Anh giao tiếp	Tin học MOS	
259	4	HĐTN	GDTC	Ngữ văn			
260	5						
261	Môn chuyên đề:						
262	Buổi chiều						
263		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
264	1	Tiếng Anh	Tin học		Ngữ văn	Tin học	
265	2	Chuyên đề Vật lí	Toán		Ngữ văn	GDĐP	
266	3	Địa lí	Toán		Tiếng Anh	Hóa học	
267	4						
268	5						
269	Môn chuyên đề:						
270							
271				Lớp	11A2.1		
272				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
273	Buổi sáng						
274		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
275	1	HĐTN: CC	Sinh học	Toán	Chuyên đề Toán	Ngữ văn	
276	2	HĐTN:CN	Sinh học	Toán	Tiếng Anh	Ngữ văn	
277	3	Chuyên đề Vật lí	GDTC	Công nghệ	Tiếng Anh giao tiếp	Vật lí	
278	4	Tiếng Anh	GDTC	Toán		Vật lí	
279	5						
280	Môn chuyên đề:						
281	Buổi chiều						
282		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
283	1	Hóa học	HĐTN		Công nghệ	Hóa học	
284	2	GDĐP	Lịch sử		Tiếng Anh	Tin học MOS	
285	3	Chuyên đề Hóa học	QP&AN		Ngữ văn		
286	4						
287	5						
288	Môn chuyên đề:						
289							
290				Lớp	11A2.2		
291				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	

	A	B	C	D	E	F	G
292	Buổi sáng						
293		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
294	1	HĐTN: CC	HĐTN	Lịch sử	Tiếng Anh	Toán	
295	2	HĐTN:CN	Sinh học	QP&AN	Tiếng Anh	Toán	
296	3	Sinh học	GDTC	Vật lí	Tiếng Anh giao tiếp	Công nghệ	
297	4	Chuyên đề Hóa học	GDTC	Công nghệ		Hóa học	
298	5						
299	Môn chuyên đề:						
300	Buổi chiều						
301		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
302	1	Ngữ văn	Toán		GDĐP	Ngữ văn	
303	2	Ngữ văn	Vật lí		Tiếng Anh	Tin học MOS	
304	3	Chuyên đề Toán	Chuyên đề Vật lí		Hóa học		
305	4						
306	5						
307	Môn chuyên đề:						
308							
309				Lớp	11A3.1		
310				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
311	Buổi sáng						
312		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
313	1	HĐTN: CC	Ngữ văn	Tiếng Anh	Tiếng Anh giao tiếp	Công nghệ	
314	2	HĐTN:CN	Ngữ văn	HĐTN		Tin học	
315	3	GDĐP	Toán	Tiếng Anh	Địa lí	Chuyên đề Địa lí	
316	4	Hóa học	Toán	QP&AN	Lịch sử	Công nghệ	
317	5						
318	Môn chuyên đề:						
319	Buổi chiều						
320		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
321	1	Tiếng Anh	Chuyên đề Toán		Tin học	Chuyên đề Ngữ Văn	
322	2	Toán	GDTC		Ngữ văn	Tin học MOS	
323	3	Hóa học	GDTC		Địa lí		
324	4						
325	5						
326	Môn chuyên đề:						
327							
328				Lớp	11A3.2		
329				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
330	Buổi sáng						
331		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
332	1	HĐTN: CC	Ngữ văn	Hóa học	Địa lí	Tiếng Anh giao tiếp	
333	2	HĐTN:CN	Ngữ văn	Tin học	Tin học		
334	3	Tiếng Anh	Chuyên đề Địa lí	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh	
335	4	Hóa học	Lịch sử	Địa lí	QP&AN	Tiếng Anh	
336	5						
337	Môn chuyên đề:						
338	Buổi chiều						
339		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
340	1	HĐTN	GDĐP		Toán	Toán	

	A	B	C	D	E	F	G
341	2	Tin học MOS	GDTC		Công nghệ	Chuyên đề Toán	
342	3		GDTC		Chuyên đề Ngữ Văn	Công nghệ	
343	4						
344	5						
345	Môn chuyên đề:						
346							
347				Lớp	11A4.1		
348				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
349	Buổi sáng						
350		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
351	1	HĐTN: CC	Toán	Ngữ văn	Địa lí	GDKT&PL	
352	2	HĐTN:CN	Toán	Chuyên đề Lịch sử	Sinh học	Công nghệ	
353	3	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh	Tiếng Anh giao tiếp	Chuyên đề Ngữ Văn	
354	4	HĐTN	GDĐP	Tiếng Anh		Chuyên đề Địa lí	
355	5						
356	Môn chuyên đề:						
357	Buổi chiều						
358		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
359	1	Sinh học	Tiếng Anh		Ngữ văn	GDKT&PL	
360	2	QP&AN	GDTC		Ngữ văn	Tin học MOS	
361	3	Địa lí	GDTC		Công nghệ		
362	4						
363	5						
364	Môn chuyên đề:						
365							
366				Lớp	11A5.1		
367				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
368	Buổi sáng						
369		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
370	1	HĐTN: CC	Vật lí	Vật lí	Ngữ văn	Tiếng Anh giao tiếp	
371	2	HĐTN:CN	Địa lí	Tiếng Anh	Ngữ văn		
372	3	Toán	Lịch sử	Tin học MOS	Địa lí	Tin học	
373	4	Ngữ văn	Chuyên đề Địa lí		Tin học	Toán	
374	5						
375	Môn chuyên đề:						
376	Buổi chiều						
377		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
378	1	Chuyên đề Ngữ Văn	Tiếng Anh		HĐTN	GDKT&PL	
379	2	GDĐP	GDTC		Chuyên đề Lịch sử	QP&AN	
380	3	Tiếng Anh	GDTC		GDKT&PL	Toán	
381	4						
382	5						
383	Môn chuyên đề:						
384							
385				Lớp	12A1.1		
386				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
387	Buổi sáng						

	A	B	C	D	E	F	G
388		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
389	1	HĐTN: CC	Tiếng Anh	Tin học	Tin học MOS	GDTC	
390	2	HĐTN:CN	QP&AN	Tiếng Anh		GDTC	
391	3	Vật lí	Tiếng Anh giao tiếp	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	
392	4	Tiếng Anh		Vật lí	Địa lí	Hóa học	
393	5			Chuyên đề Vật lí			
394	Môn chuyên đề:						
395	Buổi chiều						
396		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
397	1	Toán	HĐTN		Toán	Ngữ văn	
398	2	Địa lí	Toán		Lịch sử	Ngữ văn	
399	3	Chuyên đề Toán	GDĐP		Lịch sử	Chuyên đề Hóa học	
400	4						
401	5						
402	Môn chuyên đề:						
403							
404				Lớp	12A1.2		
405				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
406	Buổi sáng						
407		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
408	1	HĐTN: CC	Tiếng Anh	HĐTN	Ngữ văn	GDTC	
409	2	HĐTN:CN	Tiếng Anh	Lịch sử	Ngữ văn	GDTC	
410	3	Vật lí	Tiếng Anh giao tiếp	Toán	Hóa học	Hóa học	
411	4	Vật lí		Toán	GDĐP	Ngữ văn	
412	5			Chuyên đề Vật lí			
413	Môn chuyên đề:						
414	Buổi chiều						
415		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
416	1	Địa lí	QP&AN		Chuyên đề Hóa học	Chuyên đề Toán	
417	2	Tin học MOS	Toán		Địa lí	Tin học	
418	3		Tiếng Anh		Lịch sử	Tin học	
419	4						
420	5						
421	Môn chuyên đề:						
422							
423				Lớp	12A1.3		
424				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
425	Buổi sáng						
426		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
427	1	HĐTN: CC	Vật lí	Địa lí	QP&AN	GDTC	
428	2	HĐTN:CN	Vật lí	Tin học	Lịch sử	GDTC	
429	3	Chuyên đề Hóa học	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Anh	Chuyên đề Vật lí	Ngữ văn	
430	4	Hóa học		GDĐP	Địa lí	Ngữ văn	
431	5			Tiếng Anh			
432	Môn chuyên đề:						
433	Buổi chiều						
434		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
435	1	Tin học	Lịch sử		Ngữ văn	Toán	
436	2	Hóa học	HĐTN		Tin học	Toán	

	A	B	C	D	E	F	G
437	3	Chuyên đề Toán	Toán		Tin học MOS	Tiếng Anh	
438	4						
439	5						
440	Môn chuyên đề:						
441							
442				Lớp	12A1.4		
443				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
444	Buổi sáng						
445		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
446	1	HĐTN: CC	Chuyên đề Toán	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	
447	2	HĐTN:CN	Tiếng Anh	Chuyên đề Vật lí	Tin học	GDĐP	
448	3	Ngữ văn	Tiếng Anh giao tiếp	Lịch sử	Hóa học	GDTC	
449	4	Ngữ văn		Vật lí	Tiếng Anh	GDTC	
450	5			Vật lí			
451	Môn chuyên đề:						
452	Buổi chiều						
453		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
454	1	Địa lí	Toán		Chuyên đề Hóa học	Hóa học	
455	2	Toán	QP&AN		Tin học MOS	Lịch sử	
456	3	HĐTN	Toán			Địa lí	
457	4						
458	5						
459	Môn chuyên đề:						
460							
461				Lớp	12A1.5		
462				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
463	Buổi sáng						
464		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
465	1	HĐTN: CC	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Tiếng Anh	
466	2	HĐTN:CN	Ngữ văn	Hóa học	Toán	Chuyên đề Hóa học	
467	3	Tin học	Tiếng Anh giao tiếp	Tin học	GDĐP	GDTC	
468	4	Tiếng Anh		Vật lí	Ngữ văn	GDTC	
469	5			Hóa học			
470	Môn chuyên đề:						
471	Buổi chiều						
472		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
473	1	Vật lí	QP&AN		Chuyên đề Toán	Toán	
474	2	Toán	Lịch sử		Tin học MOS	HĐTN	
475	3	Chuyên đề Vật lí	Địa lí			Tiếng Anh	
476	4						
477	5						
478	Môn chuyên đề:						
479							
480				Lớp	12A1.6		
481				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
482	Buổi sáng						
483		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
484	1	HĐTN: CC	GDĐP	Toán	Vật lí	Ngữ văn	

	A	B	C	D	E	F	G
485	2	HĐTN:CN	Lịch sử	Tiếng Anh	Tin học	Ngữ văn	
486	3	HĐTN	Tiếng Anh giao tiếp	Địa lí	Chuyên đề Vật lí	GDTC	
487	4	Tin học		Hóa học	Hóa học	GDTC	
488	5			Toán			
489	Môn chuyên đề:						
490	Buổi chiều						
491		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
492	1	Toán	Lịch sử		Vật lí	QP&AN	
493	2	Tiếng Anh	Địa lí		Tin học MOS	Chuyên đề Hóa học	
494	3	Tiếng Anh	Chuyên đề Toán			Ngữ văn	
495	4						
496	5						
497	Môn chuyên đề:						
498							
499				Lớp	12A2.1		
500				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
501	Buổi sáng						
502		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
503	1	HĐTN: CC	Ngữ văn	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	
504	2	HĐTN:CN	Ngữ văn	Chuyên đề Toán	Sinh học	Tiếng Anh	
505	3	GDĐP	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Anh	Tin học MOS	Tiếng Anh	
506	4	Công nghệ		Hóa học		Ngữ văn	
507	5			Toán			
508	Môn chuyên đề:						
509	Buổi chiều						
510		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
511	1	Chuyên đề Hóa học	Vật lí		Chuyên đề Vật lí	Công nghệ	
512	2	Toán	Vật lí		HĐTN	GDTC	
513	3	Lịch sử	Toán		QP&AN	GDTC	
514	4						
515	5						
516	Môn chuyên đề:						
517							
518				Lớp	12A2.2		
519				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
520	Buổi sáng						
521		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
522	1	HĐTN: CC	Lịch sử	Công nghệ	Hóa học	Toán	
523	2	HĐTN:CN	Lịch sử	Sinh học	Hóa học	GDĐP	
524	3	Vật lí	Tiếng Anh giao tiếp	Chuyên đề Vật lí	Toán	QP&AN	
525	4	Vật lí		Sinh học	Toán	Tiếng Anh	
526	5			Chuyên đề Toán			
527	Môn chuyên đề:						
528	Buổi chiều						
529		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
530	1	Tiếng Anh	Ngữ văn		Ngữ văn	Chuyên đề Hóa học	
531	2	Công nghệ	Ngữ văn		Tin học	GDTC	

	A	B	C	D	E	F	G
532	3	Tiếng Anh	HĐTN		MOS	GDTC	
533	4						
534	5						
535	Môn chuyên đề:						
536							
537				Lớp	12A3.1		
538				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
539	Buổi sáng						
540		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
541	1	HĐTN: CC	Ngữ văn	Địa lí	Lịch sử	Chuyên đề Ngữ Văn	
542	2	HĐTN:CN	Ngữ văn	Chuyên đề Địa lí	Công nghệ	Ngữ văn	
543	3	Tiếng Anh	Tiếng Anh giao tiếp	Tiếng Anh	Chuyên đề Toán	Hóa học	
544	4	Lịch sử		Tiếng Anh	Toán	Tin học	
545	5			Công nghệ			
546	Môn chuyên đề:						
547	Buổi chiều						
548		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
549	1	Địa lí	Tin học		QP&AN	Hóa học	
550	2	Tin học MOS	GĐĐP		Toán	GDTC	
551	3		Toán		HĐTN	GDTC	
552	4						
553	5						
554	Môn chuyên đề:						
555							
556				Lớp	12A3.2		
557				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
558	Buổi sáng						
559		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
560	1	HĐTN: CC	Lịch sử	GDTC	Tin học	Chuyên đề Địa lí	
561	2	HĐTN:CN	Chuyên đề Toán	GDTC	HĐTN	Tiếng Anh	
562	3	Hóa học	Tiếng Anh giao tiếp	Hóa học	Ngữ văn	Tin học	
563	4	Ngữ văn		Lịch sử	Ngữ văn	Toán	
564	5			Địa lí			
565	Môn chuyên đề:						
566	Buổi chiều						
567		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
568	1	QP&AN	Tiếng Anh		Địa lí	Toán	
569	2	GĐĐP	Tiếng Anh		Tin học MOS	Toán	
570	3	Công nghệ	Công nghệ			Chuyên đề Ngữ Văn	
571	4						
572	5						
573	Môn chuyên đề:						
574							
575				Lớp	12A3.3		
576				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
577	Buổi sáng						
578		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
579	1	HĐTN: CC	Công nghệ	GDTC	Ngữ văn	Hóa học	

	A	B	C	D	E	F	G
580	2	HĐTN:CN	Tin học	GDTC	Ngữ văn	Chuyên đề Địa lí	
581	3	Chuyên đề Ngữ Văn	Tiếng Anh giao tiếp	HĐTN	Lịch sử	Chuyên đề Toán	
582	4	Tiếng Anh		Hóa học	Lịch sử	GDĐP	
583	5			Tin học			
584	Môn chuyên đề:						
585	Buổi chiều						
586		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
587	1	Toán	Toán		Địa lí	Tiếng Anh	
588	2	Tin học MOS	QP&AN		Địa lí	Ngữ văn	
589	3		Tiếng Anh		Công nghệ	Toán	
590	4						
591	5						
592	Môn chuyên đề:						
593							
594				Lớp	12A4.1		
595				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
596	Buổi sáng						
597		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
598	1	HĐTN: CC	Chuyên đề Địa lí	GDTC	Sinh học	QP&AN	
599	2	HĐTN:CN	GDKT&PL	GDTC	Sinh học	Tiếng Anh	
600	3	Ngữ văn	Tiếng Anh giao tiếp	Địa lí	Công nghệ	Tin học MOS	
601	4	Ngữ văn		Công nghệ	Toán		
602	5			Lịch sử			
603	Môn chuyên đề:						
604	Buổi chiều						
605		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
606	1	Toán	GDĐP		Lịch sử	Tiếng Anh	
607	2	Chuyên đề Lịch sử	HĐTN		Toán	Địa lí	
608	3	Chuyên đề Ngữ Văn	GDKT&PL		Tiếng Anh	Ngữ văn	
609	4						
610	5						
611	Môn chuyên đề:						
612							
613				Lớp	12A5.1		
614				Có tác dụng từ ngày		12/10/2026	
615	Buổi sáng						
616		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
617	1	HĐTN: CC	Chuyên đề Lịch sử	GDTC	Toán	Ngữ văn	
618	2	HĐTN:CN	Lịch sử	GDTC	Toán	Ngữ văn	
619	3	Địa lí	Tiếng Anh giao tiếp	Chuyên đề Ngữ Văn	Tiếng Anh	GDKT&PL	
620	4	Địa lí		Ngữ văn	Tin học	GDKT&PL	
621	5			Tiếng Anh			
622	Môn chuyên đề:						
623	Buổi chiều						
624		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
625	1	Vật lí	Chuyên đề Địa lí		Lịch sử	HĐTN	
626	2	Vật lí	Tiếng Anh		Tin học	GDĐP	

	A	B	C	D	E	F	G
627	3	Tin học	QP&AN		MOS	Toán	
628	4						
629	5						
630	Môn chuyên đề:						